

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động
kiểm định kỹ thuật an toàn lao động trong Bộ Quốc phòng**

THAM MƯU TRƯỞNG TỔNG CỤC KỸ THUẬT

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BQP ngày 06/01/2017 của Bộ Quốc phòng quy định công tác kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động trong Bộ Quốc phòng;

Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tham mưu trưởng/TCKT;

Căn cứ Công văn số 26/TTKĐ-KH ngày 11/5/2018 của Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn quân đội/BTM/TCKT về việc cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và Chứng chỉ kiểm định viên;

Theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn, bảo hộ lao động quân đội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng cho Trung tâm kiểm định kỹ thuật an toàn quân đội/BTM/TCKT, cụ thể:

1. Địa chỉ: Phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà nội.
2. Phạm vi được thực hiện kiểm định (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*)
3. Số đăng ký chứng nhận: 01/GCN-KĐ

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực 5 năm, kể từ ngày 21/6/2018.

Điều 3. Phòng An toàn, bảo hộ lao động quân đội/BTM/TCKT và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mm*

Nơi nhận:

- TTKĐKTATQĐ/BTM;
- Ph. AT-BHLĐQĐ;
- Lưu: VT, B1; S03. *mm*

**KT. THAM MƯU TRƯỞNG
PHÓ THAM MƯU TRƯỞNG**



Đại tá Đoàn Minh Định

Phụ lục: PHẠM VI THỰC HIỆN KIỂM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số: 543/QĐ-BTM ngày 21/5/2018 của Bộ Tham mưu/TCKT)



STT	Tên đối tượng kiểm định (Theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hiện hành trong Quân đội)	Giới hạn đặc tính kỹ thuật (Giới hạn đặc tính kỹ thuật máy, thiết bị, vật tư mà đơn vị có thể thực hiện)
1	Nồi hơi các loại (bao gồm cả bộ quá nhiệt và bộ hâm nước) có áp suất làm việc định mức của hơi trên 0,7bar; Nồi đun nước nóng có nhiệt độ môi chất trên 115°C.	Không giới hạn
2	Nồi gia nhiệt dầu.	Không giới hạn
3	Hệ thống đường ống dẫn hơi nước, nước nóng cấp I và II có đường kính ngoài từ 51mm trở lên, các đường ống dẫn cấp III và cấp IV có đường kính ngoài từ 76mm trở lên theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6158:1996 và TCVN 6159:1996.	Không giới hạn
4	Các bình chịu áp lực có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7bar (không kể áp suất thủy tĩnh) theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	Không giới hạn
5	Bê (xi téc) và thùng dùng để chứa, chuyên chở khí hóa lỏng hoặc các chất lỏng có áp suất làm việc cao hơn 0,7bar hoặc chất lỏng hay chất rắn dạng bột không có áp suất nhưng khi tháo ra dùng khí có áp suất cao hơn 0,7bar theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010.	Không giới hạn
6	Các loại chai dùng để chứa, chuyên chở khí nén, khí hóa lỏng, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), khí hòa tan có áp suất làm việc cao hơn 0,7bar.	Không giới hạn
7	Hệ thống đường ống dẫn khí đốt cố định, trừ đường ống dẫn khí đốt trên biển; Hệ thống đường ống dẫn khí y tế.	Không giới hạn
8	Hệ thống lạnh các loại theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6104:1996, trừ hệ thống lạnh có môi chất làm việc bằng nước, không khí; hệ thống lạnh có lượng môi chất nạp vào nhỏ hơn 5kg đối với môi chất làm lạnh thuộc nhóm 1, nhỏ hơn 2,5kg đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 2, không giới hạn lượng môi chất nạp đối với môi chất lạnh thuộc nhóm 3.	Không giới hạn
9	Hệ thống điều chế, nạp khí, khí hóa lỏng, khí hòa tan; hệ thống cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) tại nơi tiêu thụ (bao gồm cả hệ thống tại nơi tiêu thụ dân dụng và công nghiệp).	Không giới hạn
10	Cần trục các loại: Cần trục ô tô, cần trục bánh hơi, cần trục bánh xích, cần trục tháp, cần trục đường sắt, cần trục chân đế.	Không giới hạn
11	Cầu trục: Cầu trục lăn, cầu trục treo.	Không giới hạn



STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(Theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hiện hành trong Quân đội)</i>	Giới hạn đặc tính kỹ thuật <i>(Giới hạn đặc tính kỹ thuật máy, thiết bị, vật tư mà đơn vị có thể thực hiện)</i>
12	Công trục: Công trục, nửa công trục.	Không giới hạn
13	Trục cáp chở hàng; Trục cáp chở người; Trục cáp trong các máy thi công, trục tải giếng nghiêng, trục tải giếng đứng.	Không giới hạn
14	Pa lăng điện; Pa lăng kéo tay có tải trọng từ 1.000kg trở lên.	Không giới hạn
15	Xe tời điện chạy trên ray.	Không giới hạn
16	Tời điện dùng để nâng tải, kéo tải theo phương nghiêng; bàn nâng; sàn nâng; sàn nâng dùng để nâng người; tời nâng người làm việc trên cao.	Không giới hạn
17	Tời thủ công có tải trọng từ 1.000kg trở lên.	Không giới hạn
18	Xe nâng hàng dùng động cơ có tải trọng từ 1.000kg trở lên.	Không giới hạn
19	Xe nâng người: Xe nâng người tự hành, xe nâng người sử dụng cơ cấu truyền động thủy lực, xích truyền động bằng tay nâng người lên cao quá 2m.	Không giới hạn
20	Máy vận thăng nâng hàng; máy vận thăng nâng hàng kèm người; máy vận thăng nâng người.	Không giới hạn
21	Thang máy các loại.	Không giới hạn
22	Thang cuốn; băng tải chở người.	Không giới hạn
*	Thiết bị điện phòng nổ	Không giới hạn
23	Thiết bị an định thuốc phóng, thuốc nổ (thiết bị an định Linter; thiết bị an định Hecxozen; thiết bị an định NitroXelulo) có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010) và môi chất dễ gây cháy nổ.	Không giới hạn
24	Thiết bị phản ứng thuộc dây chuyền sản xuất thuốc phóng, thuốc nổ (thiết bị tạo NitroGlyxerin; thiết bị tạo NitroXelulo; thiết bị tạo Dintrotoluen; thiết bị chế tạo axit Tetraxen; thiết bị chế tạo axit Stipnat chì) có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010) và môi chất dễ gây cháy nổ.	Không giới hạn
25	Thiết bị áp lực chứa nguyên liệu chế tạo vật liệu nổ (thùng áp suất vận chuyển Na_2CO_4 ; thùng áp suất vận chuyển DNT; thùng áp suất vận chuyển EAC; thùng áp suất vận chuyển Na_2SO_4 ; thùng áp suất vận chuyển Na_2SO_3) có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010) và môi chất dễ gây cháy nổ.	Không giới hạn
26	Thiết bị nhồi, nén thuốc nổ thuộc dây chuyền sản xuất thuốc phóng, thuốc nổ: Thiết bị bằng cơ khí (máy nén	Không giới hạn



STT	Tên đối tượng kiểm định <i>(Theo danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hiện hành trong Quân đội)</i>	Giới hạn đặc tính kỹ thuật <i>(Giới hạn đặc tính kỹ thuật máy, thiết bị, vật tư mà đơn vị có thể thực hiện)</i>
	<p>ting; máy nén 10 vị trí); thiết bị bằng thủy lực (máy nén thủy lực; thiết bị nén thuốc hạt lửa; máy ép thuốc đen).</p>	
27	<p>Thiết bị hỗn lô thuốc phóng, thuốc nổ thuộc dây truyền sản xuất thuốc phóng, thuốc nổ: Thiết bị trộn thùng quay (máy trộn thuốc dây dẫn nổ; máy nghiền trộn thuốc đen ba phần; máy nghiền trộn Amonit; máy trộn bột tan với thuốc Hecxozen); thiết bị trộn dạng lác (máy sàng thuốc TEN; máy khử bụi chọn hạt thuốc đen; máy tạo hạt thuốc đen; máy sàng thuốc gọt nổ); thiết bị trộn dạng cánh đảo (máy trộn thuốc hỗn hợp; máy trộn hỗn hợp nổ ướt; máy trộn gồm với thuốc nổ).</p>	Không giới hạn
28	<p>Thiết bị lắp ráp, rung xóc đạn, hạt lửa: Máy thử chân động; máy thử va đập; máy rút, tốp đạn; thiết bị tháo ngòi và ống đuôi đạn B40.</p>	Không giới hạn
29	<p>Máy đánh gỉ đạn</p>	Không giới hạn
30	<p>Thiết bị kẹp đạn bằng khí nén có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010).</p>	Không giới hạn
31	<p>Buồng tăng, giảm áp suất; bình lọc khí cao áp; buồng áp suất sử dụng trong huấn luyện và điều dưỡng cho đặc công nước có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010).</p>	Không giới hạn
32	<p>Trạm nén khí YKC, VZ20/350; trạm oxy AKZC 75M; trạm Azôt UGCIA dùng để nạp cho tên lửa có áp suất làm việc định mức cao hơn 0,7 bar (theo phân loại tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8366:2010).</p>	Không giới hạn
33	<p>Cần trục các loại dùng: Nâng hạ ngư lôi, tên lửa; nâng hạ xuống trên tàu, đảo.</p>	Không giới hạn
34	<p>Hệ thống nâng hạ bộ cầu phà PMP (tời để nâng hạ).</p>	Không giới hạn
35	<p>Thiết bị nâng hạ bom, đạn... (Pa lăng điện; Pa lăng kéo tay có trọng tải từ 500 kg trở lên).</p>	Không giới hạn
36	<p>Tời điện, tời thủ công dùng để nâng hạ tải, kéo tải trong các xưởng sản xuất thuốc phóng, thuốc nổ.</p>	Không giới hạn
37	<p>Xe nâng bom, đạn.</p>	Không giới hạn
38	<p>Xe cầu ghé dù (cầu ghé dù phi công)</p>	Không giới hạn

